

Bản án số: 133/2023/HS-ST

Ngày: 22-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lý Văn Hùng;

Ông Nguyễn Thanh Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Như Ý – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Trị – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 126/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng V, tên gọi khác: M, sinh ngày 30/10/1980 tại thành phố Hồ Chí Minh. Nơi thường trú: Số A, tổ A, đường Đ, ấp F, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở: Không có nơi ở cố định; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L, sinh năm: 1951 (sống) và bà Ngô Thị Kim L1, sinh năm: 1955 (chết); bản thân có vợ tên Lý Thị Ngọc H, có 01 con sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Tại Quyết định số 72/QĐ-UBND ngày 24/01/2011 của Ủy ban nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh, áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Hoàng V, thời hạn 24 tháng, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Nguyễn Hoàng V chấp hành xong Quyết định vào ngày 08/01/2013. Tại Quyết định số 06/QĐ-TA ngày 06/01/2015 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Hoàng V, thời hạn 18 tháng, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Nguyễn

Hoàng V chấp hành xong Quyết định vào ngày 05/12/2016. Tại Quyết định số 271/2018/QĐ-TA ngày 15/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Hoàng V, thời hạn 24 tháng, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Nguyễn Hoàng V chấp hành xong Quyết định vào ngày 01/6/2020; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/5/2023 cho đến nay, có mặt.

- *Bị hại:*

1. Hoàng Văn Q, sinh năm 1985 (có đơn xin vắng mặt).
2. Tôn Thị O, sinh năm 1987 (có đơn xin vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An

- *Người làm chứng:*

1. Đinh Cao N, sinh năm 1995 (vắng mặt).
2. Nguyễn Tấn H1, sinh năm 2002 (vắng mặt).
3. Văn Nguyễn D, sinh năm 2004 (vắng mặt).
4. Đặng Quốc T, sinh năm 1997 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 40 phút ngày 26/5/2023, do không có tiền tiêu xài cá nhân nên Nguyễn Hoàng V đi xe mô tô thuê (không rõ biển số của người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ) từ khu vực cầu N thuộc huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh đến địa bàn huyện Đ, tỉnh Long An tìm tài sản để chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài. Khi đi đến khu vực trước cửa hàng bán quần áo hiệu Bảo Trâm của vợ chồng ông Hoàng Văn Q và bà Tôn Thị O thuộc ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An, V xuống xe thì nhìn thấy xe mô tô hiệu Honda, loại Future, biển số 62M1-921.66 của ông Q và bà O đang dựng phía trước cửa hàng không có người trông giữ nên nảy sinh ý định chiếm đoạt xe này. Lúc này khoảng 19 giờ 45 phút cùng ngày, V sử dụng 01 cây đoản bằng kim loại đã chuẩn bị sẵn mở ổ khóa công tắc điện của xe nhưng mũi cây đoản bị gãy trong ổ khóa công tắc điện. Lúc này ông Q phát hiện tri hô và cùng với ông Đinh Cao N truy đuổi bắt giữ V giao Công an xã Đ, huyện Đ lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ điều tra giải quyết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 58/KL-HĐĐGTS ngày 02 tháng 6 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ, tỉnh Long

An, kết luận: Xe mô tô biển số 62M1-921.66 trị giá 35.500.000 đồng (thời điểm định giá ngày 26/5/2023).

Tại cáo trạng số 128/CT-VKSĐH ngày 14-8-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố Nguyễn Hoàng V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng V hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội bị cáo thực hiện đúng như nội dung cáo trạng đã nêu. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội đúng pháp luật, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa trong phần luận tội đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng V từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với người đàn ông chở thuê bị cáo Mai Tấn K từ thành phố Hồ Chí Minh đến địa bàn huyện Đ, tỉnh Long An do không xác định được nhân thân lai lịch, chỉ có lời khai duy nhất của bị cáo K nên không có căn cứ để xem xét giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Hoàng Văn Q đã nhận lại 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Future, biển số 62M1-921.66, đây là tài sản chung vợ chồng do ông Q đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký. Ông Q và vợ là bà Tôn Thị O không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên không xem xét.

Về vật chứng:

- 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Future, biển số 62M1-921.66, có số máy: JC90E0294040, số khung: RLHJC765XNY136006, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã giao trả lại cho bị hại ông Hoàng Văn Q vào ngày 02/6/2023 là phù hợp.

- 01 đoạn bằng kim loại đầu nhọn bị gãy mũi, dài 06cm; 01 cây tuýp bằng kim loại hình trụ tròn dài 14cm là công cụ bị cáo sử dụng để phạm tội; 01 mũ

bảo hiểm màu đen, 01 khẩu trang y tế màu trắng, 01 áo sơ mi vải màu trắng, dài tay, 01 quần Jean màu xanh bạc là tài sản của bị cáo không yêu cầu nhận lại; 01 ổ khóa công tắc điện xe mô tô hiệu Honda, loại Future, biển số 62M1-921.66 đã bị hư hỏng không sử dụng được bị hại không có yêu cầu nhận lại nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa đang tạm giữ).

- Đối với 01 đĩa ghi hình camera trích xuất tại cửa hàng Q1 đề nghị lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Đ và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các chứng cứ đã thu thập là có căn cứ, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa, bị hại Hoàng Văn Q, Tôn Thị O có đơn xin vắng mặt và người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra và việc vắng mặt những người này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị hại và người làm chứng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

[2.1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, bản kết luận định giá tài sản, biên bản bắt người phạm tội quả tang, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường và

các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận xuất phát từ việc không có tiền tiêu xài nên khoảng 19 giờ 45 phút ngày 26/5/2023, tại cửa hàng bán quần áo hiệu Bảo Trâm của vợ chồng ông Hoàng Văn Q và bà Tôn Thị O thuộc ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An, Nguyễn Hoàng V có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô biển số 62M1-921.66 trị giá 35.500.000 đồng của ông Q và bà O. Trong lúc V sử dụng cây đoản bằng kim loại mở khóa công tắc điện của xe bị phát hiện bắt giữ. Như vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Hoàng V phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, do đó cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

[2.2] Hành vi trái pháp luật của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, với động cơ, mục đích vụ lợi, muốn có tiền để tiêu xài mà không phải bỏ công sức lao động của mình làm ra nên lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản. Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được tài sản của người khác là do công sức lao động làm ra được pháp luật bảo vệ và bất khả xâm phạm khi chưa có sự đồng ý của chủ sở hữu nhưng bị cáo vẫn bất chấp thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương. Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, hậu quả của vụ án cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[2.3] Tuy nhiên, cần xem xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Đối với người đàn ông chở thuê bị cáo Mai Tấn K từ thành phố Hồ Chí Minh đến địa bàn huyện Đ, tỉnh Long An do không xác định được nhân thân lai lịch, chỉ có lời khai duy nhất của bị cáo K nên không có căn cứ để xem xét giải quyết.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Hoàng Văn Q đã nhận lại 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Future, biển số 62M1-921.66, đây là tài sản chung vợ chồng do ông Q đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký. Ông Q và vợ là bà Tôn Thị O không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên không xem xét.

[6] Về vật chứng:

- 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Future, biển số 62M1-921.66, có số máy: JC90E0294040, số khung: RLHJC765XNY136006, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã giao trả lại cho bị hại ông Hoàng Văn Q vào ngày 02/6/2023 là phù hợp không xét đến.

- 01 đoạn băng kim loại đầu nhọn bị gãy mũi, dài 06cm; 01 cây tuýp bằng kim loại hình trụ tròn dài 14cm là công cụ bị cáo sử dụng để phạm tội; 01 mũ bảo hiểm màu đen, 01 khẩu trang y tế màu trắng, 01 áo sơ mi vải màu trắng, dài tay, 01 quần Jean màu xanh bạc là tài sản của bị cáo không yêu cầu nhận lại; 01 ổ khóa công tắc điện xe mô tô hiệu Honda, loại Future, biển số 62M1-921.66 đã bị hư hỏng không sử dụng được và bị hại không có yêu cầu nhận lại nên áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa đang tạm giữ).

- Đối với 01 đĩa ghi hình camera trích xuất tại cửa hàng quần áo biển hiệu Bảo Trâm nên lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hoàng V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoàng V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 26-5-2023.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Hoàng V trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (22-9-2023) để đảm bảo thi hành án.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn bằng kim loại đầu nhọn bị gãy mũi, dài 06cm; 01 cây tuýp bằng kim loại hình trụ tròn dài 14cm; 01 mũ bảo hiểm màu đen, 01 khẩu trang y tế màu trắng, 01 áo sơ mi vải màu trắng, dài tay, 01 quần Jean màu xanh bạc; 01 ổ khóa công tắc điện xe mô tô hiệu Honda, loại Future.

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 142-15/08/2023 ngày 15/8/2023).

- Lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 đĩa ghi hình camera trích xuất tại cửa hàng Q1.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Hoàng V phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Đức Hòa;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Đức Hòa;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Đức Hòa;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Thắm